| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>T□NH S□N LA | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc** |
| Số: 29/2021/QĐST- HNGĐ | *Q, ngày 16 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lò Văn S

Nơi ĐKHTT: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Bạc Thị N

Nơi ĐKHTT: Bản Bo X (Bản B cũ), xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa; **Anh Lò Văn S và chị Bạc Thị N.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 02 con chung:

- Cháu Lò Thị Nguyễn L, sinh ngày 15/01/2016.

- Cháu Lò Thị Lê N, sinh ngày 06/02/2019

Anh Lò Văn Sơn và chị Bạc Thị N thoả thuận với nhau cụ thể như sau:

+ Giao 02 cháu: - Cháu Lò Thị Nguyễn L, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Lò Thị Lê N, sinh ngày 06/02/2019 cho Bạc Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai

cháu cho đến khi hai cháu Lò Thị Nguyễn L; cháu Lò Thị Lê N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn S không phải cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị Bạc Thị N.

Anh Lò Văn S được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng không có; nên anh S và chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

*3. Về án phí:*

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Về quy định mức thu,miễn, giảm, nộp, thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lò Văn S tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) (Cả phần của chị Bạc Thị N là 75.000đ) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000$^{đ}$ (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai số: AA/2019/0000570 ngày 09/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn S được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Toà án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án.
- UBND xã M
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

**THẨM PHÁN**

**Bàn Văn Hoàng**